TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**.
Thẩm phán Ông **Lê Nguyên Khoa**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Trang**
Ông **Nguyễn Văn Bé Ba**
Ông **Huỳnh Hoàng Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký TAND tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Bé** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1999 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Số I, ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Điền L và bà Lê Thị Thu H; vợ Cao Thị Bích P, có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/2/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn D – Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Đức T

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Thị Thu H, sinh năm 1966 (Có mặt).
Nơi cư trú: Số I, ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
2. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1995 (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
3. Lê Thùy D1, sinh năm 1976 (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5. Võ Trường V, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

6. Mai Thị Thanh P1, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi thường trú: số A đường H, phường A,thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: Số A, đường A phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

7. Lê Công L1, sinh năm 1997 (Có mặt).

Nơi thường trú: số A đường H, phường A,thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: Số F đường M, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

8. Lê Hoàng Quốc T1, sinh năm 2003 (Có mặt).

Nơi cư trú: số 6B/1 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

9. Nguyễn Thị Như T2, sinh năm 2003 (Có mặt).

Nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: Số F đường M, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 19/02/2024, Lực lượng Phòng C Công an tỉnh V đang làm nhiệm vụ tuần tra trên tuyến Quốc lộ A. Khi đến địa điểm ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang Nguyễn Đức T đang vận chuyển trái phép chất ma túy trên xe ôtô, biển số 64A- 139.88. Tiến hành kiểm tra thu giữ 01 (một) bịch nylon, loại bóp miệng, viền màu đỏ, chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong; thu giữ số tiền 1.200.000đồng (tiền Việt Nam đang lưu hành) và 02 cái điện thoại di động: 01 (một) cái hiệu OPPO, sử dụng sim số 0767906781, 01 (một) cái hiệu N1, sử dụng sim số 0902887273, 01 (một) giỏ xách đệm và 01 (một) con gà trống. T thừa nhận bịch nylon thu giữ trên xe là ma túy của người tên V1 (chưa rõ nhân thân). T vận chuyển số ma túy này từ Thành Phố V đến Thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng giao cho V1 để nhận tiền công.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở của Nguyễn Đức T; tại địa chỉ: Số I, ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; thu giữ: 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uống cong bị vỡ; 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) ống nhựa màu xanh

Qua kết quả điều tra xác định T sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 04 năm 2023, T khai nhận quen biết Nguyễn Quốc Đ; nơi thường trú: ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang từ khoảng tháng 8 năm 2022, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/02/2024, Được điện thoại kêu T đến nhà đi với V1 bắt gà

về đá thì T đồng ý, Đ cho T số điện thoại của V1 là số 0939201818, T dùng điện thoại số 0767906781 điện cho V1 và nói *"em là em của anh Đ nè, em đang từ nhà chạy ra ngã bảy"*, V1 trả lời *"Ừ, em ra đi, khi nào ra tới thì điện thoại"*. Sau khi T điện thoại thì V1 dùng điện thoại số 0774874207 nhắn tin vào số điện thoại của T 0767906781, V1 nói là V1 sử dụng số điện thoại 0774874207 để liên lạc với T. Khi T điều khiển xe mô tô biển số đến thành phố N, tỉnh Hậu Giang thì T nhắn tin cho V1 biết là đang đợi ở quán C1, đối diện nhà thờ Phụng H2. Sau đó V1 đi bằng xe ôtô đến rước T (T không nhớ biển số xe) trên xe gồm có V1, T3 và tài xế. Đến khoảng 14 giờ, ngày 18/02/2024 xe của V1 chạy qua Cầu T, thuộc Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. V1 điện thoại cho bạn và nói là tới rồi (T không biết điện thoại cho ai) sau đó thì có 02 (hai) thanh niên chạy xe ra chở T, V1, T3 vào nhà N (chưa rõ nhân thân) nhưng N không có nhà chỉ có người phụ nữ tên T2 và P2. Đến khoảng 17 giờ thì N về và lấy ma túy đá ra để V1, T, T3, N, T2, P2 và 01 người thanh niên bạn của N cùng sử dụng. V1 hỏi N*"Anh đưa tiền cho cưng luôn ha gì N"*, V1 lấy cọc tiền mệnh giá 200.000đồng ra đếm và đưa T đếm lại số tiền là 7.000.000đồng. V1 đưa cho T cọc tiền loại mệnh giá 500.000đồng, T đếm được 27.000.000đồng. Tổng cộng là 30.000.000đồng V1 đưa hết cho N.

Đến khoảng 21 giờ, V1 nói với T là V1 và T3 về trước, T ở lại về sau có gì mang về cho anh rồi tính. V1 kêu T3 đưa cho T 500.000đồng. Trước khi về thì T3 hỏi N *"Còn nước không chia cho tôi một trăm về ra lẻ"* thì T biết nước là ma túy đá. Sau khi N điện thoại thì có người thanh niên mang bịch ma túy đá đến giao cho T3. Khi V1 và T3 về khoảng 10 phút sau V1 nhắn tin cho T với nội dung *"Dặn Nam khỏi thử, khỏi tháo ra luôn, có gì về đây anh tính"* thì T biết lúc chiều V1 đưa số tiền 30.000.000đồng cho N là để mua ma túy và kêu T ở lại là để mang ma túy về cho V1. Nhưng do cần tiền để chi xài nên T đồng ý ở lại đem ma túy về cho V1.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, N kêu T thức dậy chuẩn bị về. Lúc này có 02 (hai) thanh niên chạy xe mô tô đến đưa ma túy cho N và nói "*Thử đi để mai mốt có gì dể nói chuyện",* T nói *"khỏi thử, anh V1 dặn khỏi thử"*. Tuy nhiên, N, H3, T2 và người đi với H3 lấy ma túy ra sử dụng để thử chất lượng ma túy. T2 đưa số điện thoại xe cho T để T điện thoại đặt xe về Sóc Trăng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, có người thanh niên kêu T thức dậy chuẩn bị về. T điện thoại kêu xe chạy đến Cầu B; địa chỉ: phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Người thanh niên đưa cho T giỏ đựng 01 (một) con gà và 01 bịch nylon màu xanh và nói *"Bịch đồ nè"* thì T biết bên trong bịch nylon là ma túy mang về Sóc Trăng giao cho V1. Lúc này T2 đưa T 500.00đồng và người thanh niên này chở T ra xe biển số 64A-139.88 do anh Lê Hoàng Quốc

T1 là tài xế chở T từ Vĩnh Long về Sóc Trăng. Khi lên xe T ngồi phía sau tài xế và để bịch nylon màu xanh có chứa ma túy trên sàn xe nơi T để chân. T nhắn tin cho V1 *"Em lên xe rồi nghen"*, V1 nhắn tin trả lời *"ngã ba T"*, thì T biết là V1 kêu mang ma túy về ngã ba T giao cho V1. Khi xe chạy đến ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an tỉnh V yêu cầu dừng xe để kiểm tra, T sợ bị phát hiện ma túy nên lấy cái áo thun màu đỏ đã được cuộn tròn, bên trong có bịch nylon trong suốt, loại bóp miệng, viền màu đỏ, từ bịch nylon ra để trên sàn xe chỗ chân của T và dùng bịch nylon màu xanh để che lại. Khi lực lượng Công an kiểm tra thì phát hiện và thu giữ bịch nylon có chứa chất ma túy.

Căn cứ vào kết luận giám định số: 115/KL-KTHS, ngày 22/02/2024 của Phòng C Công an tỉnh V kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 149,9669 gam, loại Methaphetamin.

Khi bị bắt giữ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T. Kết quả: Dương tính với chất ma túy, loại Methaphetamin.

Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 149/QĐ-CSMT, về việc trưng cầu trích xuất dữ liệu điện thoại, cụ thể: Phục hồi và trích xuất dữ liệu tin nhắn (SMS, Z, Facebook, M), đối với 02 điện thoại di động của T. 01 cái hiệu OPPO sim số 0767906781; 01 cái hiệu Nokia, sử dụng sim số 0902887237.

Đối với 02 số điện thoại 0939201818; 07748744207 Tài khai nhận đây là số điện thoại của V1 dùng để liên lạc và nhắn tin với T vào ngày 18/02/2024 và 19/02/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V yêu cầu Mobifone tỉnh V họ tên, địa chỉ người đăng ký thuê bao của 02 số điện thoại trên kết quả:

+ Số điện thoại 0939201818 do Nguyễn Thanh T4, sinh năm: 1985; nơi cư trú: số B, đường T, khóm E, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đứng tên đăng ký thuê bao. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đến địa phương để tiến hành xác minh nhưng T4 không có mặt tại địa phương, không biết hiện nay làm gì, ở đâu nên chưa làm việc được.

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành cho Nguyễn Quốc Đ nhận dạng ảnh của Phan Hùng H4; Trương Thanh T5; Nguyễn Thanh T4; Nguyễn P3. Nguyễn Quốc Đ xác nhận trong các ảnh nhận dạng trên không có ảnh nào là của người tên V1.

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành nhận dạng ảnh của: Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Quốc Đ. Nguyễn Đức T xác nhận trong các ảnh nhận dạng này không có ảnh của người tên V1.

+ Số điện thoại 0774874207 qua kết quả tra cứu là do Lê Thùy D1, sinh năm: 1976, nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang đứng tên đăng ký thuê bao. Tuy nhiên, kết quả xác minh chị Lê Thùy D1 không có đăng ký số điện thoại trên và không có làm mất hoặc cho ai mượn căn cước công dân. Xét thấy hành vi chị D1 không liên quan đến hành vi *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* của T. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với D1 là có căn cứ.

Đối với số thuê bao 0767906781, qua kết quả tra cứu Nguyễn Thanh H1, sinh năm; 1970, nơi thường trú: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là người đứng tên đăng ký thuê bao số 0767906781. H1 trình bày là từ trước đến nay anh không có đăng ký số điện thoại này, người khác dùng thông tin cá nhân của anh để đăng ký anh không biết. Số điện thoại này hiện nay Lê Thị Thu H, sinh năm: 1966, nơi thường trú: Số I, ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (mẹ ruột T sử dụng) từ trước đến nay anh H1 không quen biết người tên V1 và T3. Xét thấy anh H1 không liên quan đến việc*"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* của T. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với H1 là có căn cứ.

Đối với số thuê bao 0931112139, qua kết quả tra cứu anh Võ Trường V, sinh năm: 2000; nơi thường trú: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang là người đứng tên đăng ký thuê bao. Nhưng qua kết quả xác minh anh V trình bày là từ trước đến nay anh không có đăng ký số điện thoại này, người khác dùng thông tin cá nhân của V để đăng ký nên anh không biết. Số điện thoại này hiện nay do Nguyễn Quốc Đ sử dụng. Từ trước đến nay V không quen biết với Đ và T. Xét thấy V không liên quan đến hành vi *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* của T. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý là có căn cứ.

Qua kết quả điều tra xác định Nguyễn Quốc Đ là bạn của V1. Vào ngày 18/02/2024, V1 điện thoại cho Đ nói tìm người đi theo V1 bắt gà về đá, Được kêu T đi với V1 thì T đồng ý. Được cho T số điện thoại của V1 rồi T tự liên lạc và đồng ý nhận vận chuyển trái phép chất ma túy cho V1. Được hoàn toàn không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với Được là có căn cứ.

Đối với các đối tượng tên là N, T2, P2, H3 (không rõ nhân thân). T mới gặp và quen biết vào ngày 18, 19 tháng 02 năm 2024 thông qua người tên V1. T không có số điện thoại và hình ảnh của những người này và không xác định được nhà của người tên N chỉ biết là ở phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Qua kết quả điều tra xác minh đến nay tại địa bàn phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, không xác định được các đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh V tiếp tục tiến hành điều tra xác minh khi nào có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với tài xế xe chở V1 và T3 (không rõ nhân thân), T quen biết V1 là do Đ giới thiệu chỉ biết V1 ở Sóc Trăng. Đối với người tên T3 đi chung trên xe với T ngày 18/02/2024, T không biết ở đâu và không có hình ảnh của V1 và T3. Qua kết quả điều tra xác minh đến nay không xác định được các đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tiến hành điều tra xác minh khi nào có đủ căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với Mai Thị Thanh P1 là chủ sở hữu xe ôtô biển số 64A-139.88. Lê Hoàng Quốc T1 là tài xế điều khiển xe ôtô biển số 64A-139.88 chở T khi bị bắt quả tang ngày 19/02/2024, T1 không biết T mang theo chất ma túy lên xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không đề nghị xử lý đối với P1 và T1 là có căn cứ.

Tang vật và đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số: 115, ngày 22/02/2024, bên giao là giám định viên Nguyễn Thành T6, bên nhận là Điều tra viên Đoàn Văn V2, cùng dấu tròn đỏ của Phòng C Công an tỉnh V, bên trong gói niêm phong này có vỏ bao gồm: gói niêm phong, bịch nylon và mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 149,7453 gam.

- Đối với 02 (hai) cái điện thoại di động; 01 (một) cái hiệu OPPO, sử dụng sim số 0767906781 (loại bàn phím cảm ứng); 01 (một) cái hiệu N1, sử dụng sim số 0902887237 (loại bàn phím). Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại Nokia, sử dụng sim số 0902887237; Điện thoại hiệu OPPO, sử dụng sim số 0767906781. Qua kết quả điều tra xác minh điện thoại này là của Lê Thị Thu H (mẹ ruột T). Vào ngày 18/02/2024, T tự ý mang theo và liên lạc với V1 để thực hiện hành vi phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* chị H không biết.

- 01(một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong bị vỡ; 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 02(hai) ống nhựa màu xanh.

- Số tiền 1.2000.000 đồng qua kết quả điều tra xác định V1 đưa T 500.000đồng, T2 đưa T 500.000đồng đây là tiền phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng là có căn cứ. Đối với số tiền 200.000đồng là của T không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe ôtô biển số 64A-139.88; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 của Lê Hoàng Quốc T1; 01 (một) điện thoại Iphone 13, sử dụng sim số

0899681480 của Lê Hoàng Quốc T1. Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định xử lý vật chứng số: 126/QĐ-CSMT, trả lại xe ôtô biển số 64A-139.88 cho chị P1 và Quyết định số: 127/QĐ-CSMT, trả lại giấy phép lái xe hạng B2; 01 (một) điện thoại Iphone 13, sử dụng sim số 0899681480 cho anh T1 là có căn cứ.

- Đối với giỏ xách đệm và 01 (một) con gà. Trong quá trình điều tra, đến ngày 12/4/2024, con gà đã chết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định số: 213/QĐ-CSMT, 12/4/2024 để xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu với hình thức tiêu hủy theo quy định.

Tại cáo trạng số: 39/CT-VKS-P1 ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân hậu quả mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án 20 (Hai mươi) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 115, ngày 22/02/2024, bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T6, bên nhân là Điều tra viên Đoàn Văn V2, cùng dấu trọn đỏ của Phòng C Công an tỉnh V, bên trong gói niêm phong này có vỏ bao gói (Gồm: Gói niêm phong, bịch nylon) và mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 149,7453 gam theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 22/02/2024.

+ 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong bị vỡ; 01 (một) bịch nylon màu xanh; 02 (hai) bịch nylon màu trắng, hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) ống nhựa màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 (hai) cái điện thoại di động: 01 (một) cái hiệu OPPO, sử dụng sim số 0767906781 (loại màn hình cảm ứng); 01 (một) cái hiệu Nokia màu xanh, sử dụng sim số 0902887237 (loại bàn phím). Cả hai sim đều bị khóa 02 chiều.

Số tiền 1.200.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 10/6/2024 của Kho bạc nhà nước tỉnh V đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng và tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hanh án.

Luật sư Nguyễn Văn D bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh và điều luật mà cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức án thấp nhất theo khung hình phạt mà vị kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo T thống nhất theo lời bào chữa, không có lời bào chữa bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Vào khoảng 03 giờ 10 phút, ngày 19/03/2024 Nguyễn Đức T vận chuyển trái phép 149,9669gam chất ma túy loại Methamphetamine cho V1 từ phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để nhận tiền công. Khi đến địa điểm ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh V đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng những chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ căn cứ để quy kết bị cáo phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày

10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố hành vi của bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong quản lý chất ma túy; đồng thời còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ sự nguy hiểm và độc hại của chất ma túy cũng như khả năng tàn phá sức sống, nguồn lực của một bộ phận thanh thiếu niên, của những người nghiện ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân của mình mà bị cáo nhận vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp, thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt thật nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người hữu ích và nhằm ngăn chặn, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng:

Xét thấy trong quá trình điều tra có thu giữ những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu hủy bỏ bao gồm:

+ 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 115, ngày 22/02/2024, bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T6, bên nhận là Điều tra viên Đoàn Văn V2, cùng dấu tròn đỏ của Phòng C Công an tỉnh V, bên trong gói niêm phong này có vỏ bao gói (Gồm: Gói niêm phong, bịch nylon) và mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 149,7453 gam theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 22/02/2024.

+ 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong bị vỡ; 01 (một) bịch nylon màu xanh; 02 (hai) bịch nylon màu trắng, hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) ống nhựa màu xanh.

Các tài sản khác của bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì tịch thu suy quỹ nhà nước gồm: 02 (hai) cái điện thoại di động: 01 (một) cái hiệu OPPO, sử dụng sim số 0767906781 (loại màn hình cảm ứng); 01 (một) cái hiệu Nokia màu xanh, sử dụng sim số 0902887237 (loại bàn phím). Cả hai sim đều bị khóa 02 chiều.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

Trong số tiền 1.200.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 10/6/2024 của Kho bạc nhà nước tỉnh V, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đây là tiền bị cáo phạm tội mà có và còn lại 200.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận

[8] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận như đã nhận định trên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội*: "Vận chuyển trái phép chất ma túy"*

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T 20 (Hai mươi) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 115, ngày 22/02/2024, bên giao là Giám định viên Nguyễn Thành T6, bên nhận là Điều tra viên Đoàn Văn V2, cùng dấu tròn đỏ của Phòng C Công an tỉnh V, bên trong gói niêm phong này có vỏ bao gói (Gồm: Gói niêm phong, bịch nylon) và mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 149,7453 gam theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 22/02/2024.

+ 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong bị vỡ; 01 (một) bịch nylon màu xanh; 02 (hai) bịch nylon màu trắng, hàn kín một đầu, bên trong rỗng; 02 (hai) ống nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 (hai) cái điện thoại di động: 01 (một) cái hiệu OPPO, sử dụng sim số 0767906781 (loại màn hình cảm ứng); 01 (một) cái hiệu Nokia màu xanh, sử dụng sim số 0902887237 (loại bàn phím). Cả hai sim đều bị khóa 02 chiều.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh V và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

- Số tiền 1.200.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 10/6/2024 của Kho bạc nhà nước tỉnh V, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- VP CQCSĐT CATVL: 01;
- PHÒNG HS CATVL: 01;
- CỤC THADS TVL: 01;
- SỞ TƯ PHÁP: 01;
- THAHS CATVL: 01;
- TTG, BỊ CÁO: 02;
- UBND XÃ H: 01;
- PKTNV + THCTP: 02;
- LƯU: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Văn Năm